TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2021
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hài

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Q – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Lê Lợi xã Yên Phúc huyện Ý Yên Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Hòa Bình xã Yên Lộc huyện Ý Yên Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Q, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Đinh Thị Q trình bày:

Chị chung sống với anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lộc huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 01 tháng 11 năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung. Chị và anh S đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 06/2021. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 06/02/2018 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24/4/2020. Chị xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay 02 cháu còn nhỏ cháu D mới được 41 tháng tuổi. Chị đang bán hàng quần áo tại nhà nên có thời gian và điều kiện kinh tế chăm sóc con. Anh S làm nghề lái xe đi làm từ sáng đến 08 giờ tối mới về nếu để anh S nuôi con anh S sẽ để cho ông bà nội nên chị không yên tâm hơn nữa chị không muốn chị em các cháu phải xa nhau.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 08/7/2021 và biên bản hòa giải ngày 21/7/2021 bị đơn, anh Nguyễn Văn S trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng kinh tế, trong cuộc sống chị Q không quan tâm đến gia đình nhà chồng nên dẫn đến vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Anh và chị Q đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 06/2021 đến nay. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 06/02/2018 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24/4/2020. Anh xin được nuôi cháu D để chị Q nuôi cháu B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân: Chị Q, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị Q khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S, đề nghị giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Anh Nguyễn Văn S cư trú tại Thôn Hòa Bình xã Yên Lộc huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị Q và anh Nguyễn Văn S được xác lập vào ngày 01/11/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, anh S cũng nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 06/02/2018 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24/4/2020. Xét nguyện vọng về việc nuôi dưỡng con chung của anh chị Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu D và cháu B hiện đang còn rất nhỏ, mặc dù anh S có nguyện vọng được nuôi cháu D nhưng anh làm nghề lái xe, đi từ sáng đến tối, cháu D lại là con gái nếu để cho anh nuôi cháu D sẽ không B B được quyền lợi về mọi mặt của cháu. Hơn nữa chị Q bán hàng quần áo tại nhà, chị có thời gian và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02 con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Q về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Q, anh S không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đinh Thị Q và anh Nguyễn Văn S

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 06/02/2018 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24/4/2020 cho chị Đinh Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Q, anh S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Đinh Thị Q phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001781 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Đinh Thị Q được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn S được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Lộc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm